

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 9 - 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, bà Bùi Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hoài T sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT: Thôn 1, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: 98/6 H, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tiến L sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 1, xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Hoài T trình bày:*

Bà Nguyễn Hoài T và Nguyễn Tiến L kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/6/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống hòa thuận và sinh được hai con chung. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng quan điểm sống khiến tình cảm vợ chồng không còn như trước. Sau nhiều lần hàn gắn tình cảm thì cuộc sống của ông bà vẫn không có nhiều tiến triển tốt. Đến nay tình cảm ngày càng cạn kiệt và không còn tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà T và ông L đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho tới nay. Do đó, bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Hoài T được ly hôn với ông Nguyễn Tiến L.

Về con chung: Bà Nguyễn Hoài T và ông Nguyễn Tiến L có hai con chung là Nguyễn Tiến M sinh ngày 13/12/2016 và Nguyễn Tiến K sinh ngày 29/9/2018. Sau khi ly hôn bà T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay bà T đang kinh doanh quán cà phê tại xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, thu nhập bình quân khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Hiện nay bà đang sống cùng bố mẹ ruột tại địa chỉ 98/6 H, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Về tài sản chung và công nợ chung: Bà T và ông L không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Tiến L trình bày:*

Ông Nguyễn Tiến L nhất trí với phần trình bày của bà Nguyễn Hoài T về thời gian kết hôn cũng như mâu thuẫn sau khi vợ chồng chung sống với nhau. Hiện nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông L đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông bà có hai con chung như bà T trình bày là đúng. Tuy nhiên, ông L có nguyện vọng được nuôi cả hai con đến khi các con đủ 18 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Bản thân ông L hiện nay đang làm xưởng gỗ tại thôn 4, xã J, huyện M. Xưởng gỗ đã được cấp giấy phép kinh doanh, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Ông L đang sống chung cùng bố mẹ ruột tại thôn 1, xã J, huyện M.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông L và bà T không tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử

(HĐXX) và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Nguyễn Hoài T được ly hôn với ông Nguyễn Tiến L.

+ Về con chung: Giao con Nguyễn Tiến M sinh ngày 13/12/2016 và Nguyễn Tiến K sinh ngày 29/9/2018 cho bà Nguyễn Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, nợ chung và tài sản chung, đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrắk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lý lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã J, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/6/2016. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Kết quả xác minh và lời khai của nguyên đơn cho thấy, nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không có hành động gì để hàn gắn hôn nhân. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn nhất trí với mâu thuẫn mà nguyên đơn trình bày, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với nguyên đơn. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung Nguyễn Tiến M sinh ngày 13/12/2016 và Nguyễn Tiến K sinh ngày 29/9/2018, hiện đang sinh sống cùng nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con.

Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ban tự quản thôn 1, xã Krông Jing thể hiện bị đơn đang không thường xuyên cư trú tại địa phương. Hiện nay các con đều đang được nguyên đơn nuôi dưỡng phát triển tâm sinh lý khỏe mạnh, nguyên đơn có công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng hai con trưởng thành. Do vậy, HĐXX không có căn cứ để giao con cho bị đơn nuôi dưỡng như yêu cầu của bị đơn mà tiếp tục giao hai con cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000716 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoài T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Hoài T được ly hôn với ông Nguyễn Tiến L.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Tiến M sinh ngày 13/12/2016 và Nguyễn Tiến K sinh ngày 29/9/2018 cho bà Nguyễn Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hoài T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000716 ngày 12/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Thu Hà